

L, ngày 29 tháng 7 năm 2019

Số: 216/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 265/2019/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Trọng H, sinh năm 1984.

Bị đơn: Chị Khúc Thị O, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 26 Phố O, TT O, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Trọng H và chị Khúc Thị O.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho anh H nuôi con Đỗ Khúc Huy Hoàng, sinh ngày 12/5/2011, cấp dưỡng nuôi con các bên tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị O được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị O thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Đỗ Trọng H chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004005 ngày 13/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả anh H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS L;
- UBND TT O;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lục Nam, ngày 19 tháng 7 năm 2018

Số: /2018/TL- Q□

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ

Tại quyết định thuận tình ly hôn số: 209/QĐTTLH ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Mã Tây, xã Nghĩa Phương, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hiền, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Làng, xã Bình Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Loan và anh Nguyễn Văn Hiền.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Hiền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh ngày 22/08/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Loan được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Loan thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Loan nhận chịu cả án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Loan đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003308 ngày 06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả chị Loan 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trích lục như bản chính!

Ng- ời nhận:

Đương sự;

Lưu.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).